

Số: 84/2017/HSST

Ngày: 25 - 9 - 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Thành
2. Ông Phạm Xuân Đính

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Thanh Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: ông Huỳnh Phước Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2017/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2017/HSST-QĐ ngày 11/9/2017 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN HỮU P, sinh năm 1969 tại Bình Dương; tên gọi khác: Út; nơi ĐKKHKT: Khu phố A, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Tổ a, ấp b, xã M, huyện Ch, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; con có một người sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 03/7/2017 đến ngày 12/7/2017 được tại ngoại.

2. HỒ VĂN H, sinh năm 1975 tại Bình Dương; nơi cư trú: Tổ A, ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; con ông Hồ Văn A (đã chết) và bà Phạm Thị G; vợ Nguyễn Thị H và có hai người con sinh năm 2001 và năm 2009; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 03/7/2017 đến ngày 12/7/2017 được tại ngoại.

3. VÕ VĂN K, sinh năm 1989 tại Nghệ An; nơi cư trú: Tổ a, ấp b, xã M, huyện Ch, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Cạo mủ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Võ Văn V và bà Hồ Thị N; vợ Nông Thị H và có một người con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 03/7/2017 đến ngày 12/7/2017 được tại ngoại.

4. PHẠM VĂN H, sinh năm 1988 tại Bình Phước; nơi cư trú: Tổ A, ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: cạo mủ; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; con ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị Mỹ L; vợ Nguyễn Hồng N và có một người con

sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 03/7/2017 đến ngày 12/7/2017 được tại ngoại.

Tất cả bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 03 tháng 7 năm 2017, tại quán cà phê “Ngọc Trân” thuộc tổ 9, ấp 3, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước của chị Hồ Thị Yến E (T) làm chủ. Các bị cáo Nguyễn Hữu Ph, Võ Văn K, Phạm Văn H và Hồ Văn H rủ nhau chơi đánh bài “binh xập xám” ăn thua bằng tiền. Số tiền ăn thua mỗi ván là 20.000 đồng.

Khoảng 15 giờ 45 phút, Cơ quan điều tra bắt quả tang các bị cáo, thu giữ tại chiếu bạc 460.000 đồng và trên người các bị cáo số tiền là 4.730.000 đồng (bị cáo Phạm Văn H số tiền 500.000 đồng; Nguyễn Hữu Ph số tiền 130.000 đồng; Hồ Văn H số tiền 2.600.000 đồng và Võ Văn K số tiền 1.500.000 đồng).

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Nguyễn Hữu Ph có số tiền vốn là 130.000 đồng dùng để đánh bạc, thắng Hậu 20.000 đồng nhưng Hậu chưa trả, đến khi bắt quả tang vẫn còn 130.000 đồng; Võ Văn K có số tiền vốn 1.700.000 đồng dùng để đánh bạc, đến khi bị bắt quả tang có 1.960.000 đồng gồm 1.500.000 đồng để trong người và 460.000 đồng mới thắng được chưa kịp cất vào người, còn để trên chiếu bạc. Như vậy, Kiều thắng 260.000 đồng; Phạm Văn H có số tiền vốn là 500.000 đồng dùng để đánh bạc, thua Phước 20.000 đồng nhưng chưa trả. Đến khi bắt quả tang vẫn còn 500.000 đồng; Hồ Văn H có số tiền vốn là 2.900.000 đồng, đến khi bắt quả tang còn 2.600.000 đồng, Hận thua 300.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc và trên người các bị cáo là 5.190.000 đồng.

Bản cáo trạng số 79/Ctr-VKS ngày 06/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Ph phạm tội “Đánh bạc” theo điểm c khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự; bị cáo Hồ Văn Hận, Võ Văn K và Phạm Văn H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước thực hành quyền công tố xin rút truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hữu Ph phạm tội “Đánh bạc” theo điểm c khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự và đề nghị truy tố lại bị cáo Nguyễn Hữu Ph phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Nguyễn Hữu Ph, Hồ Văn Hận, Võ Văn K và Phạm Văn H phạm tội “Đánh bạc” và áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33, 45 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Ph mức án từ 09 đến 12 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hồ Văn Hận, Võ Văn K và Phạm Văn H mức án từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo.

Ý kiến của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo Phạm Văn Hận, Võ Văn K và Hồ Văn H đồng ý về tội danh, điều luật mà đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng và không có ý kiến gì khác. Riêng bị cáo Nguyễn Hữu Ph

có ý kiến tranh luận như sau: Việc Viện kiểm sát cộng cả số tiền khám xét, thu giữ được trên người của các bị cáo tính thành giá trị tài sản dùng để đánh bạc là không hợp lý và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại chỉ tính số tiền thu giữ trên chiếu bạc để tính giá trị tài sản dùng để đánh bạc mới phù hợp.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận nên kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 03 tháng 7 năm 2017, tại quán cà phê “Ngọc Trân” thuộc tổ 9, ấp 3, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước, các bị cáo Nguyễn Hữu Ph, Võ Văn K, Phạm Văn H và Hồ Văn H có tham gia chơi đánh bài “binh xập xám” ăn thua bằng tiền.

Tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc và trên người các bị cáo là 5.190.000 đồng

Bị cáo Nguyễn Hữu Ph không đồng ý với số tiền dùng để đánh bạc do Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xác định và cáo trạng truy tố là 5.190.000 đồng. Tuy nhiên, trong bản tự khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã tự thừa nhận số tiền bị thu giữ trên người khi bị bắt quả tang là số tiền vốn mà các bị cáo mang theo và sẽ tham gia đánh bạc (Cụ thể: Nguyễn Hữu Ph là 130.000; Võ Văn K là 1.960.000 đồng; Phạm Văn H có số tiền vốn là 500.000 đồng; Hồ Văn H có số tiền vốn là 2.900.000 đồng, đến khi bắt quả tang vẫn còn 2.600.000).

Căn cứ Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC thì “Tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc” bao gồm:

- a) Tiền hoặc hiện vật thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc;
- b) Tiền hoặc hiện vật thu giữ trong người các con bạc mà có căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng để đánh bạc;
- c).....

thì tổng số tiền dùng để đánh bạc được xác định là tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc và trên người các bị cáo là 5.190.000 đồng.

Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do đó có cơ sở kết luận: Hành vi tham gia đánh bài được thua bằng tiền do các bị cáo Nguyễn Hữu Ph, Võ Văn K, Phạm Văn H và Hồ Văn H thực hiện với tổng số tiền được xác định là trên 5.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước thực hành quyền công tố xin rút truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hữu Ph phạm tội “Đánh bạc” theo điểm c khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự và đề nghị truy tố lại bị cáo Nguyễn Hữu Ph phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, Nguyễn Hữu Ph trước đó đã bị kết án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đã được xóa án tích nên bị cáo Phước chỉ phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự. Do đó căn cứ Điều 196 và Điều 221 Bộ luật Tố tụng hình sự việc rút một phần quyết định truy tố của Viện kiểm sát là phù hợp, đúng quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự trị an do Nhà nước quản lý. Hành vi đó đã gây mất trật tự tại địa phương, là hậu quả làm phát sinh các tệ nạn xã hội. Đây là vụ án đồng phạm đánh bạc, trong đó các bị cáo có vai trò ngang nhau, cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Do đó, cáo trạng số 79/Ctr-VKS ngày 06/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu Ph, Võ Văn K, Phạm Văn H và Hồ Văn H về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Riêng bị cáo Nguyễn Hữu Ph đã có năm lần bị kết án, bị cáo Hồ Văn H một lần bị kết án nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu”. Các bị cáo Võ Văn K và Phạm Văn H được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; có nhân thân tốt thể hiện việc các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, cần cho bị cáo Phạm Văn H và Võ Văn K hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h và điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Hữu Ph và Hồ Văn H chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định: Áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Hữu Ph là tương xứng. Áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo Võ Văn K, Phạm Văn H và Hồ Văn H là phù hợp.

Tại phiên tòa đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về vật chứng: Số tiền 5.190.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; Một bộ bài tây đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Hữu Ph, Võ Văn K, Phạm Văn H và Hồ Văn H** phạm tội **“Đánh bạc”**.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 53, Điều 20, Điều 33, 45 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu Ph 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/7/2017 đến ngày 12/7/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 53, Điều 20, Điều 60 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Hồ Văn H09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.**

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 53, Điều 20, Điều 60 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Võ Văn K 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tính từ ngày tuyên án.**

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn H06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án.**

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.190.000 đồng;

Tịch thu tiêu hủy một bộ bài tây đã qua sử dụng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thanh Thảo

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Thành – Phạm Xuân Đính

Bùi Thanh Thảo

